

BẢN TIN THƯỜNG NIÊN BỔ HIỂM TOÀN CẦU S 3/2022

I. TÌNH QUAN THƯỜNG NIÊN BỔ HIỂM

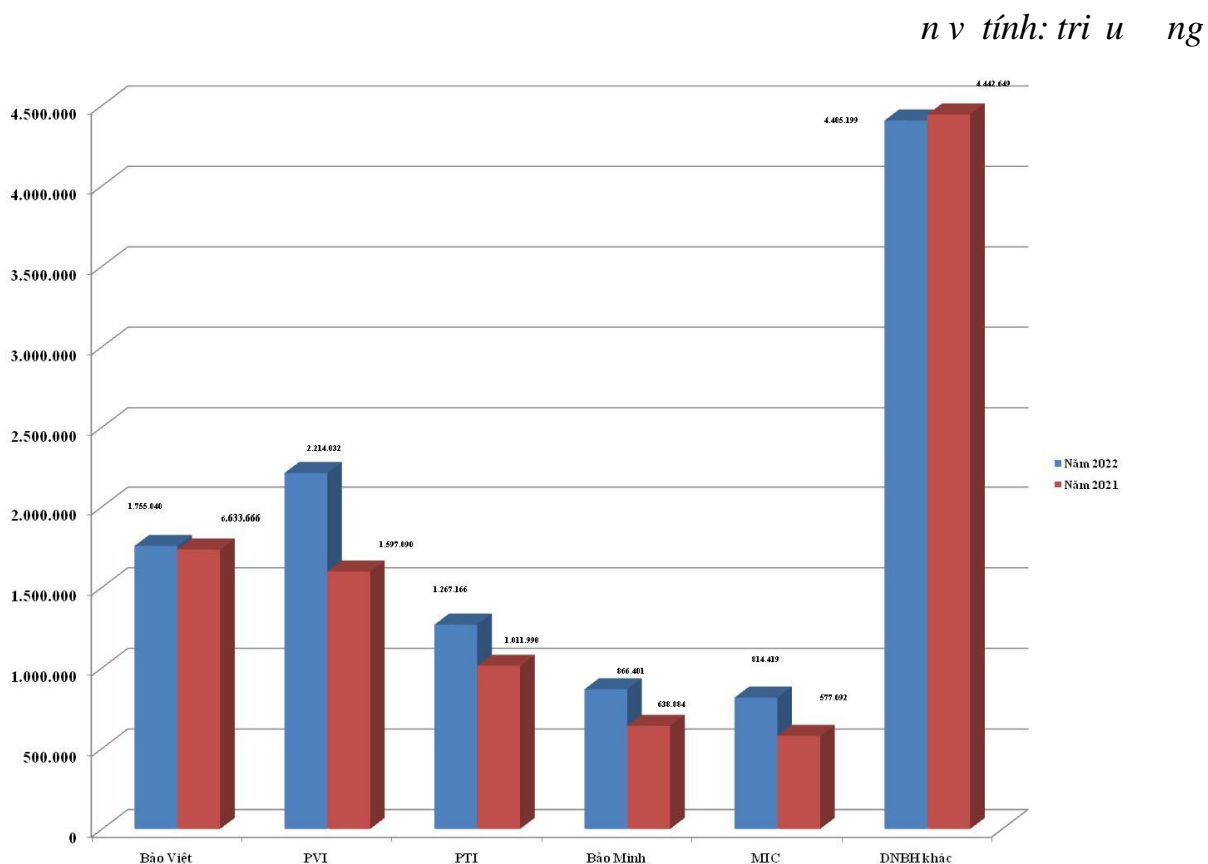
Tổng doanh thu phí bảo hiểm toàn thường niên 2 tháng đầu năm 2022 đạt 33.210 tỷ đồng, tăng 15,8% so với cùng kỳ năm 2021, trong đó doanh thu phí bảo hiểm phi nhân thọ đạt 11.322 tỷ đồng, tăng 13,21% so với cùng kỳ năm 2021 và doanh thu phí bảo hiểm nhân thọ đạt 21.888 tỷ đồng, tăng 17,2% so với cùng kỳ năm 2021.

1. Bảo hiểm phi nhân thọ

Kết quả thường niên

Tổng doanh thu phí bảo hiểm gốc của thường niên phi nhân thọ 02 tháng đầu năm 2022 đạt 11.322 tỷ đồng, tăng 13,21% so với cùng kỳ năm 2021. Doanh thu thường niên về doanh thu phí gốc là PVI với doanh thu đạt 2.214 tỷ đồng (tăng 38,63% so với cùng kỳ năm trước, chiếm 19,55%). Tiếp theo là Bảo Việt với doanh thu đạt 1.755 tỷ đồng (tăng 1,27% so với cùng kỳ năm trước, chiếm 15,50%), PTI với doanh thu đạt 1.267 tỷ đồng (tăng 25,22% so với cùng kỳ năm trước, chiếm 11,19%), Bảo Minh với doanh thu đạt 866 tỷ đồng (tăng 35,61% so với cùng kỳ năm trước, chiếm 7,65%), MIC với doanh thu đạt 814 tỷ đồng (tăng 41,12% so với cùng kỳ năm trước, chiếm 7,19%).

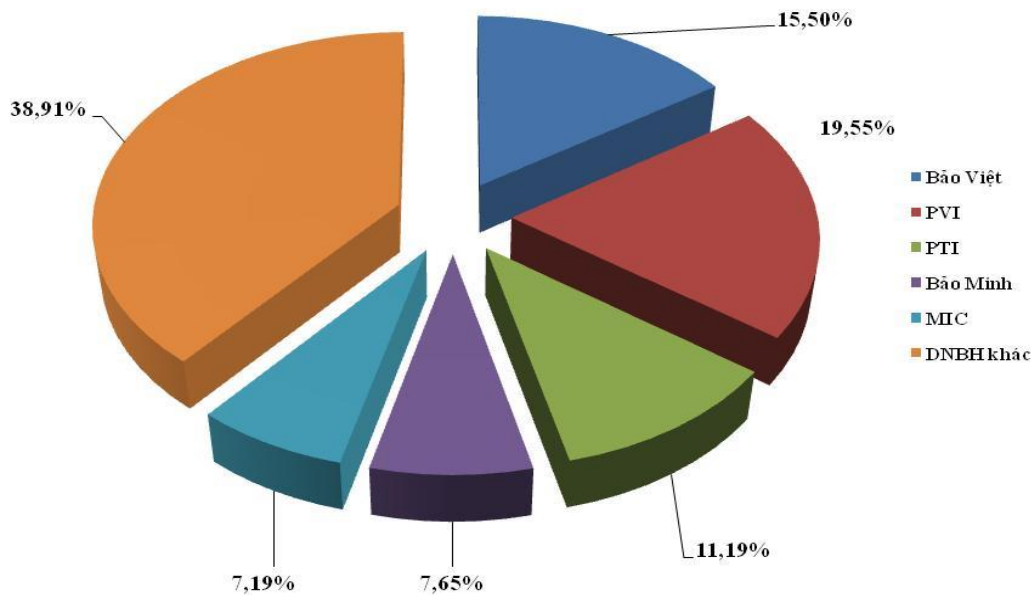
Biểu 1: Doanh thu phí bảo hiểm gốc của thường niên phi nhân thọ 02 tháng đầu năm 2022



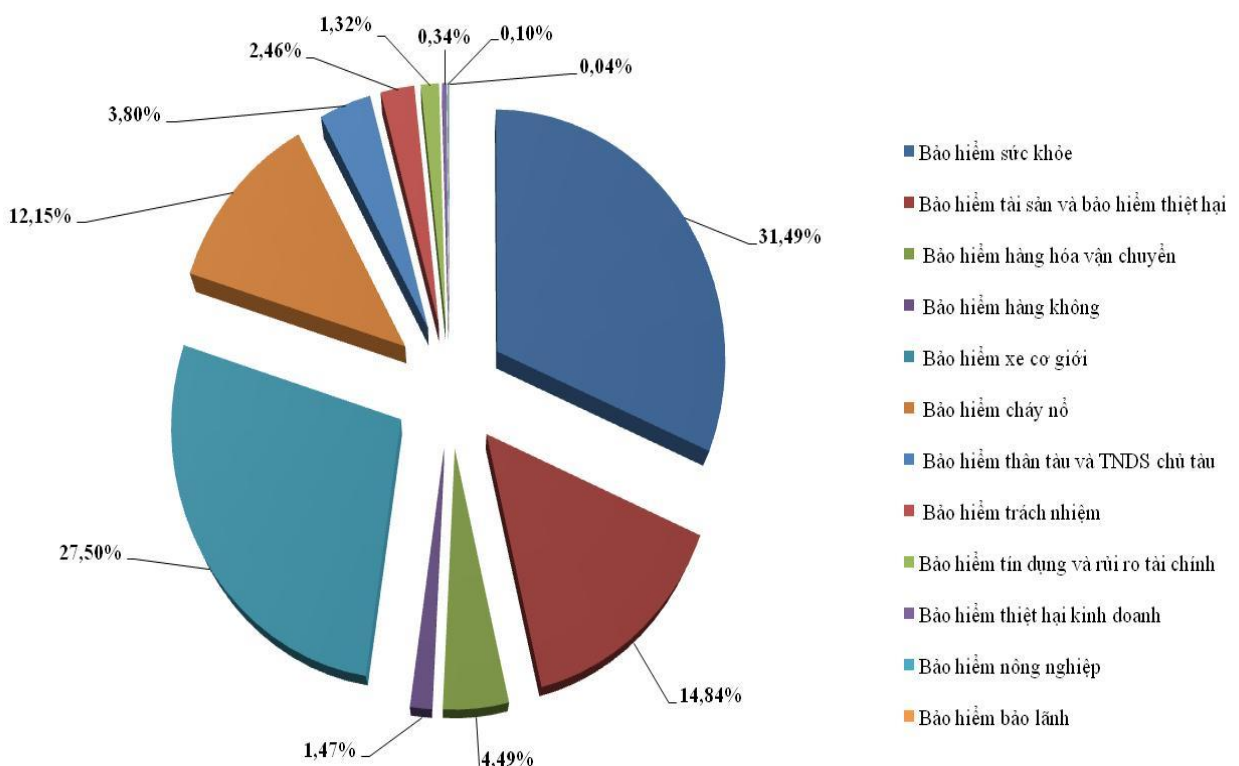
Ngoài các DNBH đã nêu trên, OPES có tổng lợi nhuận doanh thu phí bảo hiểm gần 45% so với cùng kỳ năm 2021 (doanh thu phí gần 185 tỷ đồng).

Một số DNBH khác có doanh thu phí bảo hiểm giảm so với cùng kỳ năm 2021 là AIG (91 tỷ đồng; giảm 63,83%); Chubb (47 tỷ đồng; giảm 17,33%); Phú Hưng (9 tỷ đồng; giảm 12,21%); SGI (4 tỷ đồng; giảm 11,08%)

Biểu đồ 2: Thành phần theo doanh thu phí bảo hiểm gần 02 tháng năm 2022



Biểu đồ 3: Cấu trúc doanh thu theo nghiệp vụ bảo hiểm gần 02 tháng năm 2022



Xét theo nghi p v , b o hi m s c kh e chi m t tr ng l n nh t trong t ng doanh thu (c t 3.565 t ng, chi m t tr ng 31,49%), ti p theo là b o hi m xe c gi i (3.114 t ng, chi m t tr ng 27,50%), b o hi m tài s n và b o hi m thi t h i (1.680 t ng, chi m t tr ng 14,84%), b o hi m cháy n (1.376 t ng, chi m t tr ng 12,15%).

B i th ng

S t i n th c b i th ng b o hi m g c c a th tr ng phi nhân th 02 tháng u n m 2022 c là 2.511 t ng, t l th c b i th ng b o hi m g c là 22,18%; th p h n t l th c b i th ng b o hi m g c cùng k n m 2021 (25,64%).

15/32 DNBH và chi nhánh DNBH n c ngoài có t l th c b i th ng b o hi m g c th p h n t l b i th ng c a toàn th tr ng. 17 DNBH còn l i có t l th c b i th ng b o hi m g c cao h n t l b i th ng c a toàn th tr ng, trong ó có 2 DNBH có t l b i th ng trên 50% là Samsung Vina (97,80%), SGI (55,23%).

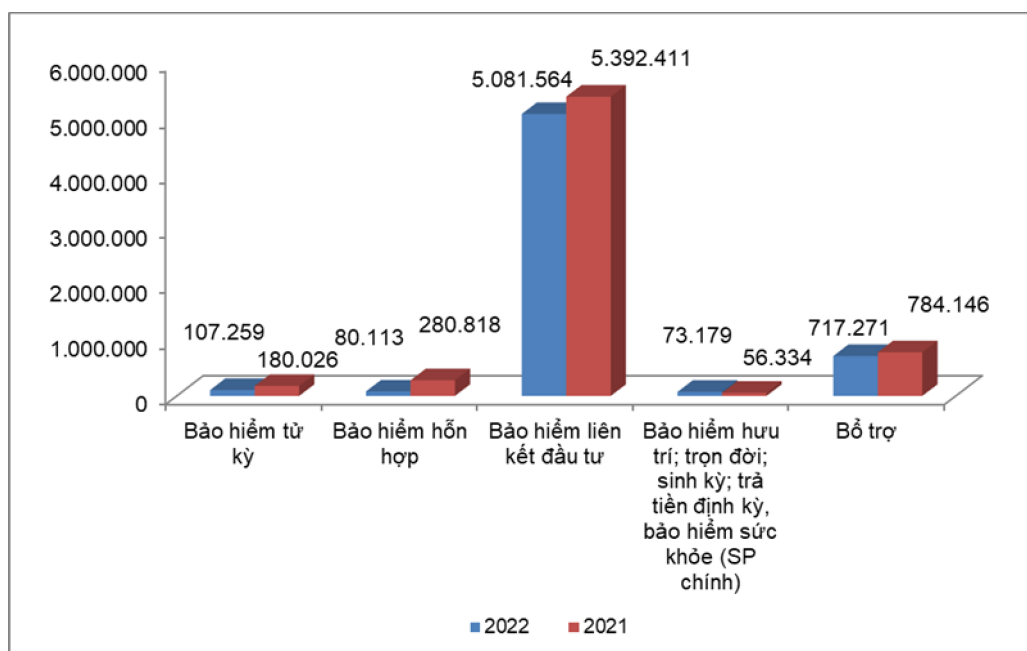
2. B o hi m nhân th

K t qu khai thác m i 02 tháng u n m 2022

T ng doanh thu phí b o hi m khai thác m i t 6.059 t ng gi m 9,5% so v i cùng k n m tr c. Th p h n doanh thu phí b o hi m khai thác m i nh sau: Manulife (19,6%), Prudential (12,8%), B o Vi t nhân th (12,6%), Dai-ichi (12,1%), MB Ageas (9,8%), AIA (7,8%), Sun Life (6,8%), FWD (5,2%), Generali (4,9%), Chubb (2,3%), Hanwha (2,1%), Cathay (2%), 07 doanh nghi p còn l i chi m th p h n 2%.

Bi u 4. Doanh thu khai thác m i 02 tháng u n m 2022

n v : tri u ng

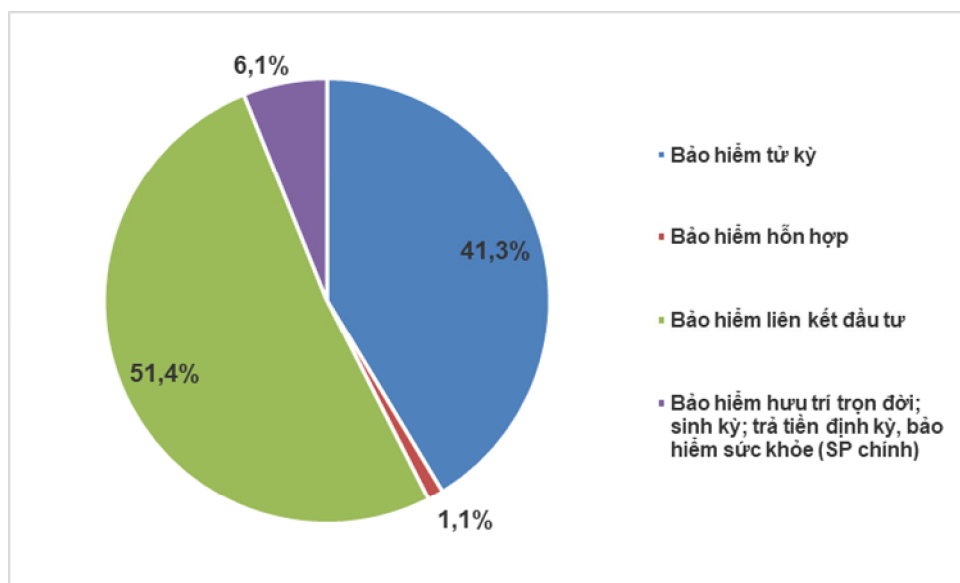


Nghiệp vụ bảo hiểm liên kết đầu tư chiếm tỷ trọng lớn nhất, đạt 83,9% doanh thu phí khai thác mới. Tiếp theo là bảo hiểm tài sản chiếm tỷ trọng 1,8%, bảo hiểm nhân thọ chiếm tỷ trọng 1,3%, các nghiệp vụ chính còn lại (*bảo hiểm trểnãi, bảo hiểm trểnãi nhk, bảo hiểm hưu trí, bảo hiểm sức khỏe (sản phẩm chính)*) chiếm tỷ trọng 1,2%. Doanh thu phí bảo hiểm bất động sản chiếm tỷ trọng 11,8%.

So với cùng kỳ năm trước, doanh thu khai thác mới của nghiệp vụ bảo hiểm liên kết đầu tư giảm 5,8%, nghiệp vụ bảo hiểm nhân thọ giảm 71,5%, nghiệp vụ bảo hiểm tài sản giảm 40,4%.

Số lượng hợp đồng khai thác mới 02 tháng đầu năm 2022 đạt 460.514 hợp đồng, trong đó là nghiệp vụ bảo hiểm liên kết đầu tư với 236.914 hợp đồng bảo hiểm cá nhân và thành viên trong nhóm (chiếm tỷ trọng 51,4%, giảm 17,8% so với cùng kỳ năm 2021), tiếp theo là sản phẩm bảo hiểm tài sản với 190.300 hợp đồng (chiếm tỷ trọng 41,3%, giảm 8,9% so với cùng kỳ năm 2021), nghiệp vụ bảo hiểm nhân thọ là 5.250 hợp đồng (chiếm tỷ trọng 1,1%, giảm 79,5% so với cùng kỳ năm 2021). Số lượng hợp đồng khai thác mới các nghiệp vụ chính còn lại chiếm tỷ trọng 6,1% (tăng 55,3% so với cùng kỳ năm 2021).

Biểu đồ 5. Tỷ trọng hợp đồng khai thác mới theo nghiệp vụ 02 tháng đầu năm 2022



Quy mô thị trường bảo hiểm nhân thọ 02 tháng đầu năm 2022

Số lượng hợp đồng có hiệu lực (hợp đồng chính) đạt 13.509.957 hợp đồng, tăng 11,1% so với cùng kỳ năm 2021. Tổng doanh thu phí bảo hiểm nhân thọ đạt 21.888 tỷ đồng, tăng 17,2% so với cùng kỳ năm 2021. Tính doanh thu phí theo từng nghiệp vụ thì nghiệp vụ bảo hiểm liên kết đầu tư chiếm tỷ trọng lớn nhất với 70,6%, tiếp theo là nghiệp vụ bảo hiểm nhân thọ 17,5%, các nghiệp vụ chính còn lại chiếm tỷ trọng 1,6%. Doanh thu phí bảo hiểm bất động sản đóng góp 10,3% tổng doanh thu phí toàn thị trường.

Thị phần tổng doanh thu phí bảo hiểm các công ty sau: Bảo Việt Nhân thọ (21,4%), Manulife (18,8%), Prudential (14,3%), AIA (11,8%), Dai-ichi (11,3%), MB Ageas (4%), Sun Life (3,3%), Hanwha (2,8%), Chubb (2,7%), Generali (2,7%), FWD (2,3%), Cathay (1,7%), Aviva (1,3%), các doanh nghiệp còn lại chiếm thị phần nhỏ dưới 1%.

3. Môi giới bảo hiểm

Tổng số phí bảo hiểm thu xếp qua MGBH 02 tháng đầu năm 2022 đạt 2.865 tỷ đồng (tăng 19,9% so với cùng kỳ năm trước), trong đó phí bảo hiểm gốc thu xếp qua môi giới chiếm 1.881 tỷ đồng (tăng 17,4% so với cùng kỳ năm trước), phí tái bảo hiểm thu xếp qua môi giới chiếm 984 tỷ đồng (tăng 25,1% so với cùng kỳ năm trước);

Tổng doanh thu hoa hồng môi giới bảo hiểm 02 tháng đầu năm 2022 đạt 232 tỷ đồng (tăng 11,2% so với cùng kỳ năm trước), trong đó hoa hồng môi giới bảo hiểm gốc chiếm 182 tỷ đồng (tăng 9,7% so với cùng kỳ năm trước), hoa hồng môi giới tái bảo hiểm đạt 50 tỷ đồng (tăng 17% so với cùng kỳ năm trước).

II. TIN HỌ TÊN, QUẢN LÝ, GIÁM SÁT

1. Ngày 28/02/2022, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 14/2022/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 5 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 73/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Kinh doanh bảo hiểm và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm và Thông tư số 04/2021/TT-BTC ngày 15 tháng 01 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 03/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ về bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của xe cơ giới.

2. Ngày 10/3/2022, Chính phủ ký Nghị định số 20/2022/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 119/2015/NĐ-CP ngày 13/11/2015 quy định bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động xây dựng (Nghị định số 20/2022/NĐ-CP). Nghị định số 20/2022/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 01/7/2022.

Một số nội dung cơ bản của Nghị định số 20/2022/NĐ-CP như sau:

Thứ nhất, bổ sung quy định về bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự ở vị trí bên thầu, giám:

- Vị trí người mua bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự ở vị trí bên thầu: Nhà thầu thi công xây dựng.

- Phạm vi bảo hiểm:

Doanh nghiệp bảo hiểm thực hiện trách nhiệm bồi thường cho nhà thầu thi công xây dựng như không tồn tại mà theo quy định của pháp luật nhà thầu thi công xây dựng có trách nhiệm bồi thường cho bên thầu ở vị trí nhà thầu thi công ngoài hợp đồng với các khác, tính mạng, tài sản phát sinh trực tiếp trong quá

trình thi công xây dựng và chi phí pháp lý có liên quan (nếu có) thu về phí môi trường và chi phí pháp lý có liên quan (nếu có) thu về phí môi trường.

- Số tiền bảo hiểm thi công:

+ Số tiền bảo hiểm thi công dành cho chi phí thi công xây dựng, tính bằng 1% giá trị hợp đồng (100 triệu đồng) cho mỗi công trình và không ghi nhận vào chi phí.

+ Số tiền bảo hiểm thi công dành cho chi phí pháp lý có liên quan (nếu có) xác định như sau:

Đối với công trình có giá trị dưới 1.000 (một nghìn) tỷ đồng, số tiền bảo hiểm thi công dành cho chi phí pháp lý có liên quan (nếu có) là 10% giá trị hợp đồng và không ghi nhận vào chi phí.

Đối với công trình có giá trị từ 1.000 (một nghìn) tỷ đồng trở lên, số tiền bảo hiểm thi công dành cho chi phí pháp lý có liên quan (nếu có) là 100 (một trăm) tỷ đồng cho chi phí pháp lý có liên quan và không ghi nhận vào chi phí.

- Thời hạn bảo hiểm:

Thời hạn bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự dành cho bên thứ ba là khoảng thời gian cần thiết, tính từ ngày bắt đầu ngày khởi công xây dựng công trình vào hợp đồng xây dựng và ghi trong hợp đồng bảo hiểm.

- Chi phí mua bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự dành cho bên thứ ba: Phí bảo hiểm được tính vào chi phí sản xuất kinh doanh.

Thứ hai, bổ sung nội dung trách nhiệm bảo hiểm trên cơ sở phù hợp với pháp luật và quy định pháp luật kinh doanh bảo hiểm như sau: Theo pháp luật quản lý và điều hành các bên tham gia bảo hiểm tham gia áp dụng pháp luật Việt Nam.

Đồng thời, sửa đổi, bổ sung quy định về trách nhiệm của Bộ Tài chính ban hành quy định, nội dung bảo hiểm, mức phí bảo hiểm dành cho các sản phẩm bảo hiểm bắt buộc.

Tin 3. Tách hoạt động bảo hiểm Phi nhân thân theo hình thức trực tuyến

Trong tháng 3 năm 2022, Việt Nam Phát triển bảo hiểm Việt Nam tách hai khóa hoạt động bảo hiểm phi nhân thân cho các học viên và các doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thân, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm.

Trong thời gian hoạt động, khóa học trang bị cho học viên những kiến thức lý thuyết và thực tiễn liên quan đến bảo hiểm phi nhân thân như: tầm quan trọng của bảo hiểm, nguyên tắc của bảo hiểm, vai trò của bảo hiểm, mô hình kinh doanh bảo hiểm trong bảo hiểm, nguyên lý vận hành bảo hiểm, kiến thức về các nghiệp vụ bảo hiểm phi nhân thân bao gồm bảo hiểm xe cơ giới, bảo hiểm tài sản, bảo hiểm kỹ thuật, bảo hiểm hàng hóa, bảo hiểm tàu thuyền, bảo hiểm trách

Công ty B o hi m Hàng không Qu ng Nam, a ch : S 47 ng Tr n
Quý Cáp, ph ng Tân Th nh, thành ph Tam K , t nh Qu ng Nam.

Công ty B o hi m Hàng không B c Ninh, a ch : S 542 ng Hàn
Thuyên, ph ng Su i Hoa, thành ph B c Ninh, t nh B c Ninh.

6. T ng công ty c ph n B o hi m B u i n

Ngày 21/2/2022, B Tài chính có Công v n s 1664/BTC-QLBH ch p
thu n Bà Nguy n H Nga gi ch c v Ch t ch H i ng qu n tr thay ông
Nguy n Minh c theo ngh c a T ng công ty k t ngày 21/2/2022.

7. T ng công ty c ph n B o hi m Petrolimex

Ngày 24/2/2022, B Tài chính có Công v n s 1786/BTC-QLBH ch p
thu n Bà Nguy n Th H ng Giang gi ch c T ng giám c thay ông theo
ngh c a T ng công ty k t ngày 01/3/2022.

8. T ng công ty c ph n B o hi m B o Long

Ngày 21/02/2022, B Tài chính có Công v n s 1648/BTC-QLBH ch p
thu n vì c thay i a i m t tr s công ty thành viên nh sau:

Công ty B o hi m B o Long B n Thành

a i m c : T ng 1, s 50-52 Nam K Kh i Ngh a và s 100/10 Nguy n
Công Tr , Ph ng Nguy n Thái Bình, Qu n 1, Thành ph H Chí Minh.

a i m m i: V n phòng 601 (T ng 6) tòa nhà 75 H H o H n, ph ng
Cô Giang, Qu n 1, Thành ph H Chí Minh.

Công ty B o hi m B o Long Hà N i

a i m c : T ng 1, tòa nhà s 30 Trung Li t, ph ng Trung Li t, qu n
ng a, thành ph Hà N i.

a i m m i: T ng 2 và t ng 3, s 49 Ngô Quy n, ph ng Hàng Bài,
qu n Hoàn Ki m, thành ph Hà N i.

Công ty B o hi m B o Long Th ng Long

a i m c : T ng 02 tòa nhà ACCI s 210 Lê Tr ng T n, ph ng
Kh ng Mai, qu n Thanh Xuân, thành ph Hà N i.

a i m m i: T ng 2, s 49 Ngô Quy n, ph ng Hàng Bài, qu n Hoàn
Ki m, thành ph Hà N i.

S Giao d ch Mi n B c

a i m c : T ng 6, nhà s 73+75+77 Khu t Duy Ti n, ph ng Nhân
Chính, qu n Thanh Xuân, thành ph Hà N i.

a i m m i: T ng 1, s 49 Ngô Quy n, ph ng Hàng Bài, qu n Hoàn
Ki m, thành ph Hà N i.

9. Công ty TNHH bảo hiểm nhân thọ Dai-ichi Việt Nam

Tin: Ngày 24/02/2022, Bộ Tài chính có Công văn số 1785/BTC-QLBH chấp thuận cho Công ty TNHH bảo hiểm nhân thọ Dai-ichi Việt Nam sửa đổi, bổ sung Sản phẩm bảo hiểm liên kết nhân thọ - phí nhả, theo đó: bổ sung thêm 02 quy liên kết nhân thọ mới gồm: Quy định ưu đãi phí quản lý quỹ là 2%/năm và Quy tài chính nhân thọ ưu đãi phí quản lý quỹ là 2%/năm tính trên tổng tài sản cá nhân.

10. Công ty TNHH bảo hiểm nhân thọ Cathay Việt Nam

Tin: Ngày 20/01/2022, Bộ Tài chính đã có Công văn số 710/BTC-QLBH chấp thuận ông Wu, Chun-Hung thay ông Lin, Jin-Shu làm Chủ tịch Hội đồng thành viên của Công ty TNHH bảo hiểm nhân thọ Cathay - Việt Nam.

Tin: Ngày 21/3/2022, Bộ Tài chính có công văn số 2610/BTC-QLBH chấp thuận cho Công ty TNHH bảo hiểm nhân thọ Cathay - Việt Nam công bố triển khai các sản phẩm bảo hiểm gồm: Sản phẩm bảo hiểm liên kết chung 2022; Sản phẩm bảo hiểm bảo trợ - Hợp trợ nhân viên 2022; Sản phẩm bảo hiểm bảo trợ - Trợ vong và thanh toán tử vong do tai nạn 2022; Sản phẩm bảo hiểm bảo trợ - Bảo hiểm nghèo 2022; Sản phẩm bảo hiểm bảo trợ - Miễn đóng phí do trợ vong hoặc thanh toán tử vong và vãng vi 2022; Sản phẩm bảo hiểm bảo trợ - Miễn đóng phí do bảo hiểm nghèo 2022; Sản phẩm bảo hiểm bảo trợ - Trợ vong hoặc thanh toán tử vong và vãng vi 2022.

* Các sản phẩm

(1) Sản phẩm bảo hiểm liên kết chung 2022

Đây là sản phẩm bảo hiểm thu nhập bảo hiểm liên kết tử, bảo hiểm cho Người có bảo hiểm (NBH) có tuổi từ 30 ngày tuổi đến 65 tuổi, kết thúc khi người có bảo hiểm 99 tuổi, thời hạn đóng phí bắt buộc là 3 năm.

Sản phẩm bảo hiểm liên kết chung 2022 cung cấp các quyền lợi bảo hiểm sau đây:

- Quyền lợi bảo hiểm trợ vong/thanh toán tử vong và vãng vi

Khoản chi trả: Giá trị nhân thọ và giá trị tài khoản.

Khoản nâng cao: Trợ cấp nhân thọ và giá trị tài khoản hàng năm (NBH dưới 70 tuổi), NBH từ 70 tuổi trở lên quy định lợi ích bảo hiểm chuyển nhượng khoản chi trả.

- Quyền lợi đáo hạn: Chi trả giá trị tài khoản hàng năm.

- Quyền lợi thanh toán duy trì hàng năm: 25% phí cấp nhân thọ hàng năm ưu tiên vào ngày kỷ niệm nhân thọ 5, 50% phí cấp nhân thọ vào nhân thọ 10, 75% phí cấp nhân thọ vào nhân thọ 15 và 100% phí cấp nhân thọ vào nhân thọ 20.

- Quyền lợi tử: Quyền lợi tử vong lãi tử tử cá nhân liên kết chung.

Lãi suất cam kết t t i thi u cho n m h p ng	1	2-3	4-5	6-10	11-15	T 16 tr i
Giá tr tài kho n	4%	3,5%	3%	2,5%	1%	0,5%

(2) *06 s n ph m b o hi m b tr*

ây là các s n ph m b o hi m thu c nghi p v b o hi m liên k t t , b o hi m cho N BH có t u i t 30 ngày t u i n 65 t u i (b nh hi m nghèo, t v ong và th ng t t m r ng do tai n n, t v ong ho c th ng t t toàn b và v nh vi n) ho c t 01 t u i n 65 t u i (H tr n m vi n) ho c t 18 t u i n 65 t u i (m i n óng phí do b nh hi m nghèo, m i n óng phí do t v ong ho c th ng t t toàn b và v nh vi n). Các s n ph m này cung c p quy n l i gia t ng b o hi m, c th nh sau:

- *S n ph m b o hi m b tr h tr n m vi n 2022:*

+ Quy n l i h tr n m vi n: 100% STBH/ngày n m vi n (t ngày 01- ngày 30), 150% STBH/ngày n m vi n (t ngày 31 n ngày 120).

+ Quy n l i h tr ch m sóc t i nhà: 50% STBH/ngày n m vi n.

+ Quy n l i h tr ch m sóc c bi t: 100% STBH/ngày n m vi n t i phòng ch m sóc c bi t

+ Quy n l i h tr ph u thu t: 500% STBH/l n ph u thu t

- *S n ph m b o hi m b tr t v ong và th ng t t m r ng do tai n n 2022*

+ Quy n l i t v ong ho c th ng t t toàn b v nh vi n do tai n n: 100% STBH tr ng h p N BH t v ong do tai n n, chi tr thêm 200% STBH t v ong do tai n n trên ph ng ti n giao thông công c ng ho c h u qu tr c ti p c a h a ho n t i n i công c ng ho c 400% STBH tr ng h p N BH t v ong do tai n n máy bay.

+ Quy n l i th ng t t do tai n n: chi tr % STBH tùy theo th ng t t

- *S n ph m b o hi m b tr b nh hi m nghèo 2022:*

+ Quy n l i b nh hi m nghèo giai o n s m: 50% STBH và không v t quá 500 tri u ng.

+ Quy n l i b nh hi m nghèo giai o n sau: 100% STBH tr i Quy n l i b nh hi m nghèo giai o n s m (n u có).

+ Quy n l i b nh hi m nghèo chi phí l n: 25% STBH và không v t quá 500 tri u ng.

+ Quy n l i b nh hi m nghèo dành cho tr em: 25% STBH v i tr ng h p N BH đ i 18 t u i m c b nh hi m nghèo tr em và không v t quá 500 tri u ng.

+ Quy n l i bi n ch ng ti u ng: 25% STBH và không v t quá 500 tri u ng.

- S n ph m b o hi m b tr mi n óng phí do t vong ho c th ng t t toàn b và v nh vi n 2022: H tr óng phí n u N BH b t vong ho c th ng t t toàn b v nh vi n.

- S n ph m b o hi m b tr mi n óng phí do b nh hi m nghèo 2022: H tr óng phí n u N BH b m c b nh hi m nghèo.

- S n ph m b o hi m b tr t vong ho c th ng t t toàn b và v nh vi n 2022: Chi tr 100% STBH tr ng h p N BH b t vong ho c th ng t t toàn b và v nh vi n.

*Các kho n phí tính cho khách hàng

- Phí ban u:

N m h p ng	1	2	3	4	5	6 -10	T n m 11
% Phí b o hi m c b n c a s n ph m chính	65,0%	45,0%	25,0%	15,0%	10,0%	2,5%	0%
% Phí b o hi m c b n c a s n ph m b o hi m b tr	65,0%	40,0%	15,0%	5,0%	2,5%	2,5%	0%
% Phí b o hi m óng thêm	2,0%	2,0%	2,0%	2,0%	2,0%	0%	0%

- Phí b o hi m r i ro: Kh u tr hàng tháng t Giá tr tài kho n c a h p ng vào ngày k ni m h p ng.

- Phí qu n lý h p ng: 25.000 ng/tháng, t ng 2.000 ng sau m i n m và không v t quá 60.000 ng/tháng.

- Phí rút ti n t giá tr tài kho n: 2% s ti n rút (t n m th 2-9). T n m th 10: 0%.

- Phí qu n lý qu : Không quá 2%/n m tính trên giá tr tài kho n.

- Phí ch m d t h p ng tr c h n:

+ Giá tr tài kho n c b n

N m ch m d t h p ng	1	2	3	4	5	6	7+
% Phí b o hi m c b n	100%	100%	100%	60%	40%	20%	0%

11. T ng Công ty B o Vi t Nhân th

Tin: Ngày 08/3/2022, B Tài chính có Công v n s 2217/BTC-QLBH ch p thu n cho T ng Công ty B o Vi t Nhân th tri n khai S n ph m b o hi m

b tr Ch m sóc s c kh e thu c nghi p v b o hi m s c kh e có các c i m nh sau:

- *Bên mua b o hi m*: T ch c, cá nhân t 18 tu i tr lên ang c trú t i Vi t Nam;

- *Tu i c a ng i c b o hi m (N BH)*: Tu i tham gia b o hi m là t 35 ngày tu i t i 65 tu i.

- *Th i h n b o hi m*: 1 n m và tái t c hàng n m.

- *nh k óng phí*: B ng th i h n h p ng.

- *Quy n l i b o hi m*:

S n ph m cung c p 4 l a ch n quy n l i b o hi m i u tr n i trú t ng ng v i m c t i a quy n l i b o hi m chi tr 4 m c: 150 tri u ng/n m; 250 tri u ng/n m; 500 tri u ng/n m và 1 t ng/n m. Bên c nh ó khách hàng có th tham gia thêm quy n l i i u tr ngo i trú và quy n l i i u tr nha khoa.

12. Công ty TNHH b o hi m nhân th FWD Vi t Nam

Tin: Ngày 15/02/2022, B Tài chính c p Gi y phép i u ch nh s 47/GP C21/KDBH cho phép Công ty TNHH b o hi m nhân th FWD Vi t Nam c s a i, b sung Gi y phép thành l p và ho t ng v i n i dung nh sau: V n i u l c a Công ty TNHH b o hi m nhân th FWD Vi t Nam là 18.546 t ng.

Tin: Ngày 02/3/2022, B Tài chính có Công v n s 1995/BTC-QLBH ch p thu n cho Công ty TNHH b o hi m nhân th FWD Vi t Nam tri n khai S n ph m b o hi m b nh ph bi n dành cho ph n . ây là s n ph m thu c nghi p v b o hi m s c kh e, có các c i m nh sau:

- *Tu i c a ng i c b o hi m*: t 18 tu i n 50 tu i.

- *Th i h n h p ng*: 1 n m và c t ng tái t c hàng n m cho n khi ng i c b o hi m t 65 tu i.

- *Th i h n óng phí*: b ng th i h n h p ng.

- *Quy n l i b o hi m*:

+ Quy n l i c b n

✓ Quy n l i ung th giai o n sau ph bi n ph n (g m: ung th vú, ung th t cung, ung th c t cung, ung th bu ng tr ng, ung th i tràng): Công ty s chi tr 100% s ti n b o hi m.

✓ Quy n l i i u tr tr m c m: Công ty s chi tr chi phí y t th c t , t ng chi tr không v t quá 10% s ti n b o hi m.

✓ Quy n l i ph u thu t tái t o ch nh hình và ghép da: Công ty chi tr 20% s ti n b o hi m cho ph u thu t tái t o ch nh hình m t do tai n n và ghép da do b ng n ng ho c ung th da.

+ Quy n l i nâng cao

✓ Quy n l i nâng cao nhóm 1 - ph u thu t b nh ph bi n ph n : Công ty chi tr 10% s ti n b o hi m cho ph u thu t do u x t cung và u nang bu ng tr ng.

Quy n l i nâng cáo nhóm 2 ó bi n ch ng thai s n ph bi n: Công ty chi tr 20% s ti n b o hi m cho các bi n ch ng thai s n (g m: s y thai, thai ngoài t cung, b ng huy t sau sinh, ch a tr ng, ô ng máu n i m ch lan t a).

13. Công ty TNHH b o hi m Hanwha Life Vi t Nam

Tin: Ngày 07/01/2022, B Tài chính có Công v n s 187/BTC-QLBH ch p thu n vi c ông Hwang Junhwan thay ông Im Dong Jun gi ch c v Ch t ch H i ng thành viên kiêm T ng giám c c a Công ty TNHH b o hi m Hanwha Life Vi t Nam.

Tin: Ngày 09/3/2022, B Tài chính có Công v n s 2249/BTC-QLBH ch p thu n ông Nguy n ình Thanh thay ông Hsiang Kau làm Chuyên gia tính toán c a Công ty TNHH b o hi m Hanwha Life Vi t Nam.

14. Công ty TNHH b o hi m nhân th Aviva Vi t Nam

Tin: Ngày 18/01/2022, B Tài chính có Công v n s 649/BTC-QLBH ch p thu n ông ào V n ng thay ông Randy Lianggara làm ch t ch H i ng thành viên Công ty TNHH b o hi m nhân th Aviva Vi t Nam, và thay ông Paul George Nguy n làm T ng giám c Công ty TNHH b o hi m nhân th Aviva Vi t Nam.

15. Công ty TNHH b o hi m nhân th Fubon Vi t Nam

Tin: Ngày 07/01/2022, B Tài chính có Công v n s 190/BTC-QLBH ch p thu n cho Công ty TNHH b o hi m nhân th Fubon Vi t Nam s a i, b sung ch ng trình ào t o i lý b o hi m, theo ó, thay th 10 s n ph m b o hi m ng ng tri n khai b ng 04 s n ph m b o hi m trong ch ng trình ào t o.

Tin: Ngày 25/01/2022, B Tài chính ã có Công v n s 839/BTC-QLBH ch p thu n ông Liao, Yun-Hung thay bà Hsu, Yun-Ching làm Chuyên gia tính toán c a Công ty TNHH b o hi m nhân th Fubon Vi t Nam.

Tin: Ngày 19/01/2022, B Tài chính ã có Công v n s 670/BTC-QLBH ch p thu n ông Chen, Shr - Iue thay ông Chen, Chun - Pan làm Ch t ch H i ng thành viên c a Công ty TNHH b o hi m nhân th Fubon Vi t Nam.

16. Công ty TNHH b o hi m nhân th BIDV MetLife

Tin: Ngày 18/2/2022, B Tài chính có Công v n s 1582/BTC-QLBH ch p thu n vi c thay i a i m t chi nhánh c a Công ty TNHH b o hi m nhân th BIDV Metlife nh sau:

a ch c : Phòng 3 t ng 10, tòa nhà Green Power, 35 Tôn c Th ng, qu n 1, Thành ph H Chí Minh.

a ch m i: T ng 4 tòa nhà 24 Lê Thánh Tôn, ph ng B n Nghệ, qu n 1, Thành ph H Chí Minh.

Tin: Ngày 03/3/2022, Bộ Tài chính đã có Công văn số 2074/BTC-QLBH chấp thuận ông Khúc Hữu làm chuyên gia tính toán Công ty TNHH bảo hiểm nhân thọ BIDV Metlife.

17. Công ty TNHH bảo hiểm Shinhan Life (Việt Nam)

Tin: Ngày 07/01/2022, Bộ Tài chính đã có Công văn số 186/BTC-QLBH chấp thuận cho Công ty TNHH bảo hiểm Shinhan Life (Việt Nam) triển khai chương trình chào tạo tài khoản bảo hiểm. Nội dung chào tạo bao gồm:

Phân tích các kênh dành cho các hai kênh phân phối: (i) Kinh doanh chung về bảo hiểm, (ii) Pháp luật kinh doanh bảo hiểm, (iii) Quy định, nghĩa vụ và trách nhiệm của tài khoản bảo hiểm, (iv) Quy định, nghĩa vụ và trách nhiệm của doanh nghiệp bảo hiểm trong hoạt động tài khoản bảo hiểm, (v) Kinh nghiệm bán bảo hiểm.

Phân số phân phối: (i) Kinh doanh về Sản phẩm bảo hiểm tiết kiệm tín dụng (chào tạo cho kênh ngân hàng) và Sản phẩm bảo hiểm tiết kiệm cá nhân (chào tạo cho 2 kênh phân phối), đây là các sản phẩm đã được Bộ Tài chính phê duyệt theo Công văn số 13242/BTC-QLBH ngày 19/11/2021 và Công văn số 14630/BTC-QLBH ngày 23/12/2021, (ii) Thực hành hành nghề tài khoản bảo hiểm.

18. Công ty TNHH bảo hiểm nhân thọ AIA Việt Nam

Ngày 18/01/2022, Bộ Tài chính có Công văn số 631/BTC-QLBH ghi nhận việc Công ty TNHH bảo hiểm nhân thọ AIA Việt Nam thay đổi phòng quản lý giám sát và kiểm soát rủi ro sản phẩm bảo hiểm trên thị trường, sản phẩm bảo hiểm liên kết chung quy n li u vi t, sản phẩm bảo hiểm liên kết chung quy n li u nâng cao, sản phẩm bảo hiểm liên kết chung quy n li u vi t-phiên bản 2017, sản phẩm bảo hiểm hưu trí nhóm.

19. Công ty TNHH môi giới bảo hiểm Willis Towers Watson Việt Nam

Ngày 9/3/2022, Bộ Tài chính đã chấp thuận cho Công ty TNHH môi giới bảo hiểm Willis Towers Watson Việt Nam công bố nội dung, phạm vi hoạt động và danh sách khách hàng bảo hiểm, gồm các hoạt động: tài khoản bảo hiểm, đánh giá rủi ro bảo hiểm, hỗ trợ giải quyết bồi thường bảo hiểm.

IV. TIN QU C T

1. Chi n tranh Nga-Ukraine gây thêm khó kh n cho các nhà tái b o hi m toàn c u n m 2022

Trong m t báo cáo m i công bố trên Ratings Direct, Standard & Poor (S&P) cho bi t xung t Nga-Ukraine làm t ng thêm b t n và nh h ng n l i nhu n c a các nhà tái b o hi m toàn c u i v i các s n ph m b o hi m c thù.

Theo S&P, th tr ng b o hi m c thù ch u thi t h i kho ng 16 - 35 t ôla M do xung t Nga ó Ukraine. B o hi m hàng không thi t h i kho ng 6-15 t ôla M . Các dòng s n ph m b o hi m c thù khác c ng b nh h ng là b o hi m r i ro chính tr và b o hi m cho chi n tranh trong ngành hàng h i.

Johannes Bender - chuyên gia phân tích tín dụng của S&P cho biết, "Vị thế của 21 công ty tái bảo hiểm hàng đầu toàn cầu mà chúng tôi đánh giá, mức rủi ro tài sản ở Việt Nam và Ukraine là không đáng kể, chỉ chiếm 2% tổng vốn đầu tư và 1% tổng tài sản".

Ồn nhiên, về khía cạnh trách nhiệm pháp lý, chúng tôi tin rằng các nhà tái bảo hiểm phải tìm kiếm sự xung đột lợi ích, nhất là bảo hiểm sức khỏe, có những rủi ro bất thường hoặc khó khăn hơn, chẳng hạn như rủi ro chiến tranh, bạo lực chính trị và rủi ro an ninh mạng.

S&P cho rằng các nhà tái bảo hiểm toàn cầu có thể sẽ phải chịu những mất mát đáng kể từ bảo hiểm sức khỏe có thể xảy ra.

Theo Báo cáo của S&P, "Trình độ rủi ro của tái bảo hiểm toàn cầu là tiêu cực vì những thách thức và căng thẳng trên thị trường do thị trường bất ổn tại trong Quý I, xung đột Nga-Ukraine và lạm phát gia tăng".

Ồn thế này, chúng tôi cho rằng phí tái bảo hiểm sẽ tiếp tục tăng trong những năm gần đây và sẽ tiếp tục tăng trong năm 2022. Hơn nữa, việc toàn cầu hóa vốn là một thách thức chính của ngành.

2. Hàng Không: Sự ra đời của thị trường bảo hiểm nhân thọ trực tuyến

Trước những diễn biến mới nhất của thị trường, Cơ quan Bảo hiểm Hàng Không (IA) đã ban hành thông tin cho phép các công ty bảo hiểm nhân thọ quy định công bố các biện pháp tiếp thị và kinh doanh phân phối các sản phẩm bảo hiểm nhân thọ qua các kênh trực tuyến đáp ứng nhu cầu đa dạng của các khách hàng tiềm năng. Các biện pháp tiếp thị khác là:

Giá trị của các biện pháp tiếp thị mới (TFM) từ ngày 30/9/2022. Hiện tại của các biện pháp này phân phối không trực tiếp các sản phẩm bảo hiểm sức khỏe kéo dài từ ngày 30/9/2022, đã được triển khai thành hai giai đoạn vào tháng 2 và tháng 3 năm 2020.

Phạm vi của các sản phẩm được chấp nhận và chi tiết thực hiện không thay đổi. Các sản phẩm bao gồm Hợp đồng niên kim hoãn lại tiếp thị, sản phẩm Chăm sóc bệnh nhân sức khỏe nguy hiểm, hợp đồng nhân thọ có kế hoạch và hợp đồng hoàn trả tiền mà không có thành phần tích lũy đáng kể hoặc hợp đồng giá trị không có giá trị tiền mặt cùng cấp bảo hiểm.

Mô hình InsurTech Sandbox cho tất cả các sản phẩm bảo hiểm nhân thọ. Đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của công chúng về việc các sản phẩm bảo hiểm và nâng cao tính toàn diện về tài chính, IA sẽ cho phép phân phối tất cả các sản phẩm bảo hiểm nhân thọ, bao gồm các sản phẩm Chăm sóc bệnh nhân Liên kết (ILAS), thông qua Hợp đồng tích lũy (VO) được phê duyệt bởi IA. Tất cả các yêu cầu hiện có khác về việc phân phối các sản phẩm ILAS vẫn được áp dụng và phải tuân thủ khi thích hợp. Các công ty bảo hiểm hiện đang vận hành VO Sandbox đã được IA phê duyệt không cần phải nộp ngân sách mới thực hiện những mô hình này. Ngoài ra, tất cả các sản phẩm TFM

trong phạm vi hiện có thể bán qua VO Sandbox mà không cần ghi lại, vì điều kiện là vì các tài trợ trực tiếp bán các thành viên và có thể gián tiếp kéo dài không dài 30 ngày theo lịch.

IA đã thi tập một lần trình nhanh xúc tiến vì các lý do các công ty bảo hiểm mà không có VO Sandbox có ý định bán các sản phẩm bảo hiểm nhân thọ thông qua hệ thống truy cập trực tiếp. Họ cũng có thể xem xét vì các sản phẩm nhân thọ gia nhập vào các chia sẻ do Liên đoàn các công ty bảo hiểm Hàng Kông đưa ra vào tháng 9/2020.

Bà Carol Hui, giám đốc điều hành của Bộ phận Kinh doanh Dài hạn tại IA, cho biết về việc đưa ra các biện pháp tối ưu điều kiện nhân thọ nhằm giúp giảm quy định của các chính phủ trong việc có các sản phẩm nhân thọ thị trường thì giảm thì rủi ro khi thực hiện các hợp đồng bảo hiểm nhân thọ.

3. Philippines: Ngành bảo hiểm - thu nhập phí bảo hiểm cao hơn và lãi ròng năm 2021

Thu nhập phí bảo hiểm của các công ty bảo hiểm nhân thọ và phi nhân thọ, cũng như các chi phí (MBA) năm 2021 tăng cao là 374,7 tỷ PHP (7,2 tỷ USD), tăng 21,6% so với năm trước.

Lưu ý đáng chú ý. Trong một tuyên bố của Ủy viên Bảo hiểm Dennis Funa, thu nhập ròng của ngành bảo hiểm năm 2021 đạt 48,3 tỷ PHP, tăng 18,6% so với năm trước.

Theo báo cáo của The Philippine Inquirer, ông Funa cho biết: Các công ty bảo hiểm nhân thọ và phi nhân thọ và MBA đang phải chịu tác động kinh tế bất lợi đáng kể.

Dữ liệu minh chứng của Ủy ban Bảo hiểm (IC) cho thấy doanh thu phí bảo hiểm của các công ty bảo hiểm nhân thọ năm 2021 đạt 103,2 tỷ PHP, tăng 25,2% so với năm trước; thu nhập ròng đạt 39,2 tỷ PHP, tăng 29,7% so với năm 2020.

Ông Funa cho biết, ngay cả khi doanh số bán bảo hiểm hàng không giảm 96,9% cùng với sự giảm trong lĩnh vực hàng không và kinh doanh hàng hải thì phí bảo hiểm ròng của các công ty phi nhân thọ năm 2021 đã đạt 51,2 tỷ PHP, tăng 3,8% so với năm trước. Thu nhập ròng của lĩnh vực phi nhân thọ năm 2021 đạt 5,5 tỷ PHP, tăng 6,7% so với năm trước.

MBA là một lĩnh vực đã chứng kiến thu nhập phí bảo hiểm tăng, năm 2021 đạt 13,2 tỷ PHP (năm 2020 đạt 11,2 tỷ PHP). Tuy nhiên, tăng trưởng ròng của năm ngoái chỉ đạt 3,6 tỷ PHP, giảm 33,6% so với năm 2020.

Trong toàn ngành bảo hiểm, tăng tài sản vào cuối năm 2021 tăng 2,1 tỷ PHP, tăng 8,4% so với đầu năm. Chỉ riêng tài sản đầu năm đã đạt 1,8 tỷ PHP, tăng 7,9% so với đầu năm 2020.

Dữ liệu minh chứng này dựa trên báo cáo của 130 trong số 136 người chỉ bảo hiểm các quan quản lý cấp phép.

4. Nhật Bản: Các quy định mới sẽ ảnh hưởng đến các công ty bảo hiểm

Theo báo cáo mới của Moody's Japan K.K., các quy định mới của Nhật Bản sẽ giúp việc quản lý vốn của công ty bảo hiểm tốt hơn, thúc đẩy cân bằng rủi ro và sự phân bổ tài sản đa dạng hơn và thay đổi cấu trúc vốn.

Các công ty bảo hiểm sẽ bắt đầu thực hiện các thay đổi về vốn và quản lý rủi ro từ khi thực hiện quy định mới vào năm 2025 theo xu hướng của Cơ quan Dịch vụ Tài chính Nhật Bản.

Ông Soichiro Makimoto, phó chủ tịch và chuyên gia phân tích cấp cao của Moody's cho biết: "Chúng tôi kỳ vọng vào hai thay đổi quan trọng về yêu cầu vốn liên quan đến các doanh nghiệp bảo hiểm Nhật Bản, đó là nhà tài trợ và nhà phân bổ tài sản trên lãi suất thực và tính toán rủi ro về chi phí rủi ro cao hơn."

Moody's kỳ vọng các quy định mới sẽ yêu cầu các công ty bảo hiểm công bố tiêu chuẩn hóa các thước đo rủi ro vốn. Các yêu cầu công bố thông tin chi tiết hơn sẽ mang lại hiệu quả tích cực do tính minh bạch cao hơn sẽ khuyến khích các công ty bảo hiểm cải thiện quản lý vốn, đặc biệt là đối với các công ty bảo hiểm nhân thọ xuyên biên giới, hầu hết là các công ty tăng trưởng và ít phụ thuộc vào công bố thông tin hơn các công ty khác.

Các yêu cầu vốn sẽ chuẩn hóa các thước đo thúc đẩy các công ty bảo hiểm giảm thiểu rủi ro và quản lý vốn hiệu quả hơn. Hơn nữa, các doanh nghiệp bảo hiểm tính toán các chi phí vốn rủi ro dựa trên các mô hình rủi ro trong khuôn khổ quản lý rủi ro doanh nghiệp cá nhân mà không cần công bố thông tin bổ sung.

Hơn nữa, Moody's kỳ vọng các công ty bảo hiểm nhân thọ sẽ giảm dần rủi ro lãi suất và rủi ro biến động chi phí như chi phí rủi ro tín dụng nhân thọ. Các quy định mới sẽ khuyến khích các công ty bảo hiểm tập trung chuyển hướng sang các sản phẩm bảo hiểm rủi ro lãi suất thấp và tránh xa các sản phẩm tiềm ẩn rủi ro lãi suất cao.

5. Indonesia: Cơ quan Dịch vụ Tài chính muốn mở rộng thị trường bảo hiểm phi nhân thọ

Cơ quan Dịch vụ Tài chính Indonesia (OJK) đã bày tỏ lòng tin vào sự cạnh tranh gay gắt và vững chắc trong lĩnh vực bảo hiểm phi nhân thọ.

Theo bài viết trên tờ Bisnis, ông Supriyono, Giám đốc Cơ quan Giám sát Bảo hiểm và Sức khỏe, OJK cho biết thị trường có 71 công ty bảo hiểm phi nhân thọ và thị trường phân tán hơn với khi các công ty cạnh tranh về giá.

Hiện nay có thể dự đoán việc công ty bảo hiểm không thực hiện các cam kết với khách hàng.

Hình ảnh, nguồn và nội dung là mối quan tâm của OJK. Ông Supriyono cho rằng vốn chi số của hộ hộ 71 công ty vượt 500 tỷ rupiah (34,8 triệu đô la), chiếm vài công ty có vốn trên 1 tỷ rupiah. Việc tăng vốn đang là thách thức vì số lượng nhà đầu tư trong nước hạn chế trong khi việc sáp nhập không dễ dàng.

Ông Supriyono cho biết OJK đang xây dựng kế hoạch chiến lược. Ông cho rằng cần phải tạo ra nhu cầu mới trong thị trường và các doanh nghiệp bảo hiểm không phải lúc nào cũng cạnh tranh cùng loại sản phẩm. Ngoài ra, cần tuyên truyền về bảo hiểm cho tất cả mọi người, kể cả Chính phủ. Các công ty bảo hiểm có thể hợp tác với Chính phủ để giảm thiểu rủi ro và thúc đẩy thị trường bảo hiểm phi nhân thọ phát triển.

6. Thái Lan: Công ty bảo hiểm bản địa bị thách thức do dịch bệnh Covid-19

Theo đánh giá của AM Best, thị trường liên quan đến các sản phẩm bảo hiểm cho rủi ro dịch bệnh Covid-19 bản địa đang hoạt động kinh doanh kém nhất số doanh nghiệp bảo hiểm Thái Lan.

AM Best cho biết theo Hiệp hội Bảo hiểm Phi nhân thọ Thái Lan (TGIA), hộ hộ các khiếu nại liên quan đến Covid-19 tại Thái Lan đều xuất phát từ hợp đồng ngắn hạn thanh toán một lần và số tiền khá lớn. Số tiền bồi thường là cần thiết và không liên quan đến chi phí y tế mà bên mua bảo hiểm phải chi trả.

Mặc dù thị trường đã ký các hợp đồng bảo hiểm này từ tháng 6/2021, tuy nhiên, vốn còn nhiều hợp đồng còn hiệu lực đến năm 2022. Thị trường trong năm 2021 liên quan hợp đồng bảo hiểm này có tính khoنگ 34 tỷ Bạt (1,1 tỷ đô la Mỹ), tăng 19% vốn và thị trường địa phương.

Yêu cầu bồi thường gia tăng khi 4 công ty ngắn hạn hoạt động và gần đây nhất là Công ty bảo hiểm Thái Lan (Thai Insurance) và Công ty bảo hiểm Nam Á (Southeast Insurance) có mặt trong 10 công ty ngắn hạn này có lẽ nên xin phá sản vào năm 2022.

Chỉ số công ty bảo hiểm đã giảm nghiêm trọng do Covid-19 thông qua tái bảo hiểm; tuy nhiên, các hợp đồng bảo hiểm trên thị trường tác động tiêu cực nghiêm trọng đến ngành và khi các công ty thua lỗ, chuyên gia phân tích tài chính cao cấp của AM Best cho biết. Tỷ lệ kết quả của bảo hiểm sẽ khế và tài sản cá nhân năm 2021 đã tăng lên 183% (năm 2020 là 66%). Lợi nhuận ròng của thị trường giảm xuống 3,5 tỷ Bạt từ 11 tỷ Bạt.

AM Best cho rằng bị thách thức do Covid-19 sẽ tiếp tục gây áp lực về vốn cho các công ty bảo hiểm Thái Lan đang bán các hợp đồng bảo hiểm trên thị trường. Các công ty có ngân sách kế toán tốt và các hoạt động đầu tư, bảo hiểm có lãi khác không bản địa bị ảnh hưởng do hợp đồng trên thị trường gây nên. Tuy nhiên, một số công ty khác có thể phải tìm cách áp dụng thanh khoản hoặc khả năng thanh toán dựa trên yêu cầu tăng vốn hoặc các biện pháp khác.

Có hơn 50 công ty bảo hiểm phi nhân thọ và hơn 20 công ty bảo hiểm nhân thọ đang hoạt động tại Thái Lan. Trong số đó có 16 công ty bảo hiểm bán hợp đồng bảo hiểm liên quan đến Covid-19.

7. Thái Lan: Các quy định về bảo hiểm thị trường quy định bảo vệ người cao tuổi mua bảo hiểm

Các quy định về bảo hiểm thuộc Ủy ban Giám sát Tài chính (FSC) đang sửa đổi các quy định về bảo vệ quyền và lợi ích của khách hàng cao tuổi.

FSC đã sửa đổi "Hàng đợi thị trường bán bảo hiểm" và "Các biện pháp để cải thiện việc chào mua, thẩm định và yêu cầu bồi thường của ngành bảo hiểm" kết hợp với các quy định hành chính mới có hiệu lực từ ngày 1/10/2022.

Các điểm chính của quy định sửa đổi như sau:

Thứ nhất, tăng cường tính phù hợp của sản phẩm dựa trên thị trường sản phẩm:

(1) Khi tiến hành nghiên cứu và phát triển sản phẩm, công ty bảo hiểm cần đánh giá tác động tiềm tàng của các quy định sản phẩm khác nhau đối với khách hàng trên 65 tuổi, phải in kèm tài liệu ghi thích về việc tiếp cận khách hàng mà sản phẩm mới hướng đến và nêu rõ liệu sản phẩm có phù hợp với khách hàng trên 65 tuổi hay không.

(2) Trước khi các sản phẩm bảo hiểm mới được bán, các công ty bảo hiểm phải tận dụng nhân viên bán hàng và các kênh bán hàng của họ để sản phẩm có phù hợp bán cho người cao tuổi hay không.

(3) Sau khi bán sản phẩm bảo hiểm, công ty bảo hiểm thường xuyên kiểm tra và đánh giá xem sản phẩm có nhu cầu hướng đến quyền và lợi ích của người cao tuổi hay không, dựa trên sự tương tác và tranh chấp về bên mua bảo hiểm.

Thứ hai, tăng cường hiểu biết về khách hàng trong việc chào mua và thẩm định bảo hiểm

(1) Các công ty bảo hiểm phải yêu cầu nhân sự của họ, bao gồm các nhân viên thẩm định bảo hiểm, tham gia các khóa đào tạo hàng năm về việc tiếp cận công bố thông tin khách hàng trên 65 tuổi.

(2) Nhân viên kinh doanh và nhân viên thẩm định bảo hiểm phải đánh giá xem khách hàng trên 65 tuổi có khả năng xác định các tình huống gây bất lợi cho quyền lợi có thể của họ hay không và ghi lại kết quả đánh giá vào báo cáo chào mua. Tuy nhiên, nếu các quy định của sản phẩm bảo hiểm đã được đánh giá là không có khả năng nhận được người cao tuổi, thì không cần thiết phải thể hiện đánh giá.

(3) Quy trình bán các sản phẩm bảo hiểm trực tuyến cần có ghi lại hoặc quay video cho khách hàng trên 65 tuổi (trước đây quy định chỉ dành cho khách hàng trên 70 tuổi) và cần có thủ tục thẩm định bảo hiểm cho người cao tuổi một cách phù hợp.

(4) Vì khách hàng trên 65 tuổi áp dụng các điều kiện mua sản phẩm bảo hiểm, bao gồm mức phí, công ty bảo hiểm nên phải thông qua video hoặc phỏng vấn trực tiếp khi ký bảo hiểm. Nhân viên của công ty bảo hiểm đặt câu hỏi và cấu trúc lại câu hỏi của khách hàng là cần xác định rằng khách hàng đã hiểu sản phẩm bảo hiểm và các yếu tố liên quan bảo hiểm.

Thứ ba, tăng cường công bố thông tin về các sản phẩm bảo hiểm liên quan như sau:

(1) Công ty bảo hiểm cung cấp các ghi pháp bảo hiểm cho những khách hàng có nhu cầu mua các sản phẩm bảo hiểm liên kết và số công bố giá trị tính toán của hợp đồng bảo hiểm cho minh bạch hơn.

(2) Các công ty bảo hiểm đưa ra các ghi pháp truy cập thân thiện với người dùng cho các khách hàng trên 65 tuổi hoặc người khuyết tật giúp họ dễ dàng tiếp cận các tài liệu bán hàng liên quan đến các sản phẩm bảo hiểm liên kết.

FSC đã tính toán thấy rằng ngành bảo hiểm sẽ cần thời gian áp dụng quy định mới liên quan đến thị trường sản phẩm, tài liệu bảo hiểm, thay đổi thông tin, giáo dục và đào tạo. Do đó, các quy định sẽ có hiệu lực từ ngày 1/10.

8. Trung Quốc: Các công ty bảo hiểm đã trả hơn 20 triệu đô la Mỹ cho vụ tai nạn máy bay MU 5735

Tính đến ngày 29/3, nhiều công ty bảo hiểm Trung Quốc đã trả ít nhất 130 triệu Nhân dân tệ (20,5 triệu USD) cho hãng hàng không China Eastern Airlines và người thừa kế của hãng để giải quyết vụ tai nạn máy bay xảy ra vào ngày 21/3.

Các quan chức ngân hàng và bảo hiểm (CBIRC) đã nêu rõ những tin tức trong việc quy định các yêu cầu bắt buộc liên quan đến vụ tai nạn máy bay MU5735 tại khu vực miền núi khi đang bay từ Côn Minh, Vân Nam đến Quảng Châu, Quảng Đông. CBIRC đã thu xếp Công ty bảo hiểm phi nhân thọ PICC, nhà bảo hiểm chính của các máy bay, bắt buộc phải bồi thường 50 triệu CNY cho hãng hàng không vào ngày 23/3.

Tính đến ngày 29/3, trong lĩnh vực bảo hiểm tài sản, các công ty bảo hiểm nhân thọ PICC, CPIC, Ping An và China Life P&C đã thanh toán tổng cộng 1,16 tỷ Nhân dân tệ cho hãng hàng không China Eastern Airlines về bồi thường thân máy bay. Về bồi thường con người, tính đến ngày 29/3, 11 công ty đã quy định 14 yêu cầu bồi thường bảo hiểm cho những người thừa kế của các nạn nhân vụ tai nạn và chi trả tổng cộng 14,85 tỷ Nhân dân tệ. Dự kiến sẽ có nhiều hơn bồi thường bảo hiểm hơn nữa, bao gồm các yêu cầu bồi thường bồi thường trách nhiệm.

9. Úc: Các công ty tái bảo hiểm chịu gánh nặng thiệt hại do các trận lũ lụt gần đây

AM Best đã đưa ra những nhận xét đáng lo ngại về thị trường bảo hiểm nhân thọ là do những nguyên nhân liên quan đến Ủy thác ngành tái bảo hiểm.

Liên tục gây ra thiệt hại trên diện rộng cho các vùng của bang New South Wales và Queensland. Trong bài bình luận của Best's, có tiêu đề "Các nhà tái bảo hiểm tính chi phí khi Ủy thác xử lý tàn phá bị mất mùa khác", AM Best lưu ý rằng mặc dù liên tục có tác động đáng kể đến các công ty bảo hiểm gia cư, nhưng các công ty bảo hiểm có thể chịu chi phí cao hơn và đưa ra các điều khoản và điều kiện khó khăn trong các cuộc đàm phán tái bảo hiểm tiếp theo.

Yi Ding, nhà phân tích tài chính cấp cao của AM Best cho biết: Chi phí bảo hiểm liên quan đến thiệt hại thiên nhiên thường chịu sự mất mát do nhu cầu tăng cao, dẫn đến sự gia tăng các chi phí lao động và nguyên vật liệu xây dựng. Giá nguyên vật liệu xây dựng đã tăng cao do chuỗi cung ứng bị gián đoạn và nhu cầu tăng cao sau các tác động liên quan đến COVID-19, cùng với giá dầu cao trong lịch sử và tình trạng thiêu hủy hàng hóa do cuộc xung đột Ukraine gây ra.

Các công ty bảo hiểm tài sản của Úc thường tái bảo hiểm với các sự kiện thiệt hại có xác suất xảy ra một lần trong vòng 200 năm mà một nhà thầu có thể vượt mức bồi thường do các quy định về vận chuyển gia. Tuy nhiên, tăng trưởng rầm rộ của các công ty bảo hiểm gia cư thúc đẩy một phần lớn các điều khoản hợp đồng tái bảo hiểm, bao gồm điều khoản theo dõi, quy định nhà tái bảo hiểm sẽ bồi thường tất cả các thiệt hại tích lũy trong một sự kiện thiên tai. Việc áp dụng điều khoản theo dõi khi xử lý các yêu cầu bồi thường liên quan đến thiệt hại liên tiếp xảy ra có thể dẫn đến chi phí ròng cao hơn đáng kể cho các công ty bảo hiểm gia cư.

Việc tăng sự gia tăng của các sự kiện liên tục, liên tục xoay và cháy rừng dẫn đến thiệt hại về bảo hiểm Úc trong những năm gần đây, AM Best khuyến cáo rằng các công ty bảo hiểm tiếp trung tâm vào việc hiểu, kiểm soát và giảm thiểu rủi ro khí hậu.

V. NGHIÊN CỨU TRAO ĐỔI

Sức bền thị trường xây dựng cơ sở hạ tầng chung cho thị trường bảo hiểm nhân thọ tại Việt Nam

Sau hơn 20 năm hình thành và phát triển, thị trường bảo hiểm Việt Nam đã đạt được một số thành tựu đáng kể, quy mô thị trường bảo hiểm ngày càng lớn, khẳng định vị thế, vai trò trong nền kinh tế - xã hội, góp phần vào nền kinh tế vĩ mô, khung pháp lý xây dựng từng bước hoàn thiện môi trường cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng giữa các doanh nghiệp; đáp ứng nhu cầu tham gia bảo hiểm ngày càng đa dạng của các tầng lớp, cá nhân; mở rộng sự hài hòa giữa quản lý, giám sát thị trường và tổ chức kinh doanh trong hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

Bên cạnh những kết quả tốt đẹp, sự phát triển của thị trường công nghệ đã tạo ra những yêu cầu mới cho các quan quản lý nhằm tiếp tục tạo nên lực phát triển, nâng cao chất lượng an toàn, bền vững của thị trường bảo hiểm trong thời gian tới. Một trong những yêu cầu đó là việc xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu chung cho thị trường bảo hiểm. Việc xây dựng và đưa vào khai thác thành công cơ sở dữ liệu chung không chỉ là công cụ quan quản lý thực hiện quản lý giám sát và đánh giá phát triển thị trường mà nó còn là kênh tham chiếu hữu ích cho các doanh nghiệp bảo hiểm trong công tác phân tích, tính toán rủi ro và phòng ngừa rủi ro bảo hiểm.

1. Kinh nghiệm các nước trong xây dựng cơ sở dữ liệu chung toàn thị trường

Các quốc gia có thị trường bảo hiểm phát triển như Mỹ, Canada, Pháp, Đức, Anh... cơ sở dữ liệu chung cho thị trường bảo hiểm đã được xây dựng và sử dụng rất sớm.

Tại Mỹ, ngay từ những năm 1940, tổ chức bảo hiểm quốc gia của Hoa Kỳ xác định nên có bảng kê tài sản chung cho họ để quản lý các doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ. Năm 1941, bảng kê tài sản CSO (Commissioners Standard Ordinary) đầu tiên được đưa ra. Bảng kê tài sản CSO năm 1941 dựa trên kinh nghiệm của 16 công ty bảo hiểm nhân thọ Hoa Kỳ và Canada với số liệu thống kê từ năm 1931 đến năm 1940. Theo đó, CSO là bảng kê tài sản phân ánh xác suất mà những người khác nhau sẽ có trong một năm nhất định, được chia nhỏ theo nam và nữ, có nghề nghiệp hút thuốc và người không hút thuốc. Tiếp đó, bảng kê tài sản CSO 1958 được xây dựng dựa trên kinh nghiệm của công ty bảo hiểm từ năm 1950 đến năm 1954 và CSO 1980 được xây dựng dựa trên kinh nghiệm của các công ty bảo hiểm từ năm 1970 đến năm 1975. Bảng kê tài sản CSO 1980 đã được sử dụng làm bảng kê tài sản tiêu chuẩn kể từ năm 1981. Bảng kê tài sản CSO mới nhất đã được hoàn thành vào năm 2017 và đây là bảng kê phân tích đầu tiên của các bảng kê tài sản kể từ năm 2001 với tư liệu cũ trong bảng kê tài sản là 121 tuổi. Sự khác biệt lớn so với CSO năm 2001 là bảng kê phân tích năm 2017 có nhu cầu hai lần dữ liệu từ các công ty cung cấp dữ liệu, có ngành nghề nghiệp thông tin hiện nay những người hút thuốc so với những người không hút thuốc.

Hiện nay, các quốc gia có thị trường bảo hiểm đang phát triển trong khu vực Đông Nam Á như Thái Lan, Indonesia... cũng đã và đang ý thức vì việc xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu chung của thị trường bảo hiểm, tổ chức ban hành các bảng kê tài sản tham chiếu như bảng kê tài sản, tài sản thống kê, tài sản bị thiệt hại, rủi ro bảo hiểm, hay tài sản duy trì hiệu lực hợp đồng... nhằm hỗ trợ cho Chính phủ trong việc xác định các kế hoạch cho quỹ hưu trí cũng như các

chính trình y tế công cộng, những thách thức cho sự phát triển của thị trường bảo hiểm.

Theo các nghiên cứu, sự phát triển của hệ thống y tế, chi phí sức khỏe và rủi ro kinh doanh góp phần làm tăng tu thọ và chi phí chăm sóc y tế. Do đó, việc cấp phát những xuyên các bệnh tật là cần thiết nhằm phân bổ ảnh hưởng của rủi ro cá nhân cho hình bảo hiểm.

Các mô hình tính toán sử dụng trong xây dựng bệnh tật và chi phí có thể bao gồm mô hình Lee-Carter, Cairns-Blake-Dowd và các phương pháp như Age-period-cohort và Cairns-Blake-Dowd M71

- Mô hình Lee và Carter là mô hình tu thọ theo mô hình ngẫu nhiên rời rạc dựa trên giả định rằng số người sống do Ronald D. Lee và Lawrence Carter đưa ra năm 1992. Đây là một phương pháp hữu dụng để báo cáo biến động của tu thọ và chi phí chăm sóc y tế cho tất cả các nguyên nhân.

$$T \text{ tu thọ trung tâm: } \ln(m_{x,t}) = \alpha_x + \beta_x * K_t + \varepsilon_{x,t}$$

α_x : là tu thọ trung bình theo tuổi tính, nó được tính là tu thọ trung bình theo log trung bình theo thời gian nhóm tuổi: $\hat{\alpha}_x = \frac{1}{T} \sum_{t=1}^T \ln(m_{x,t})$

β_x : xác định sự thay đổi của nhóm tuổi

$\varepsilon_{x,t}$ là chi phí của mô hình

K_t Tu thọ chung.

- Mô hình CBD (Cairns và Blake - Dowd) giả định rằng chi phí theo phân phối nhị thức và sử dụng liên kết logit cho tu thọ.

$$\eta_{xt} = \kappa_t^{(1)} + (x - \bar{x})\kappa_t^{(2)}$$

trong đó \bar{x} là tuổi trung bình trong phạm vi tuổi.

- Mô hình CBD M7: là mô hình mở rộng của CBD, có tên là mô hình M7 (mô hình CBD bậc hai) xuất bản bởi Cairns et al. (2009)

$$\eta_{xt} = \kappa_t^{(1)} + (x - \bar{x})\kappa_t^{(2)} + ((x - \bar{x})^2 - s_x^2)\kappa_t^{(3)} + \gamma_c$$

- Mô hình APC (Age-period-cohort): Mô hình APC là phiên bản mở rộng của mô hình Lee-Carter bằng cách giả sử $\beta_x^{(1)} = 1$

$$\eta_{xt} = \alpha_x + \kappa_t^{(1)} + \gamma_c$$

$$\text{Với } \sum_t \kappa_t^{(1)} = 0, \sum_c \gamma_c = 0, \sum_c c \gamma_c = 0.$$

2. Số cần thiết xây dựng cơ sở dữ liệu cho thị trường bảo hiểm nhân thọ tại Việt Nam

Xuất phát từ việc chỉ có duy nhất một doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ vào năm 1996, nay, thị trường bảo hiểm nhân thọ đã có 19 doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ, với sự góp mặt của nhiều tập đoàn bảo hiểm nhân thọ hàng đầu trên thế giới. Tính đến cuối năm 2021, tổng doanh thu phí của toàn thị trường đạt 159.476 tỷ đồng, tăng trưởng 26,6% so với cùng kỳ năm trước. Tổng tài sản của các doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ đạt 599.644 tỷ đồng, hiện có hơn 13,5 triệu hộ gia đình bảo hiểm nhân thọ có hợp lệ (tăng 13% dân số có hợp lệ bảo hiểm nhân thọ). Các doanh nghiệp đang triển khai trên 500 sản phẩm bảo hiểm nhân thọ đáp ứng nhu cầu đa dạng và đa dạng các ngành nghề tham gia bảo hiểm. Các sản phẩm bảo hiểm có thể chia thành các nhóm và phương pháp khác nhau, như bảo hiểm gia đình tham gia bảo hiểm trực tiếp các rủi ro như tử vong, bệnh hiểm nghèo, bệnh ung thư... Tuy nhiên, do chưa có cơ sở dữ liệu chung của thị trường bảo hiểm Việt Nam, vì vậy rủi ro tử vong, hoạt động các doanh nghiệp đang sử dụng bảng t lệ tử vong CSO 1980 làm cơ sở trong ghi nhận tính phí và ghi nhận tính dự phòng; vì vậy các rủi ro khác, doanh nghiệp bảo hiểm thường sử dụng các bảng t lệ (có điều chỉnh hoặc không) của các nhà tái bảo hiểm tái bảo hiểm ngoài nước như Gen Re, Hannover Re, Munich Re, Swiss Re. Một rủi ro có thể có các bảng t lệ khác nhau tùy thuộc vào nhà tái bảo hiểm hoặc tùy thuộc doanh nghiệp bảo hiểm.

Trong thời gian tới, khi các doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ chuyển sang mô hình quản lý vốn trên cơ sở rủi ro, việc xây dựng cơ sở dữ liệu cho thị trường bảo hiểm Việt Nam nói chung và thị trường bảo hiểm nhân thọ nói riêng, các cơ sở tham chiếu cho các doanh nghiệp bảo hiểm trong quá trình hoạt động cần phải là công cụ quản lý, giám sát các quan quản lý là yêu cầu cần thiết mà bảo vệ cho sự phát triển lành mạnh của thị trường.

3. Ảnh hưởng trong thời gian tới

Xuất phát từ nhu cầu thực tế của thị trường, nhằm tạo cơ sở pháp lý cho việc xây dựng cơ sở dữ liệu chung, và qua Bộ Tài chính đã trình Chính phủ,

trình Quốc hội xem xét đề thi Luật Kinh doanh bảo hiểm (s a i), trong đó bổ sung các quy định về việc nhà cung cấp xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về kinh doanh bảo hiểm. Đồng thời, đề thi Luật công nghệ giao dịch Tài chính chịu trách nhiệm quản lý và vận hành cơ sở dữ liệu về kinh doanh bảo hiểm nhằm phục vụ hoạt động quản lý nhà nước, hoạt động kinh doanh bảo hiểm và lợi ích hợp pháp của các bên trong hoạt động kinh doanh bảo hiểm. Các doanh nghiệp bảo hiểm và các chủ thể hoạt động kinh doanh bảo hiểm khác có trách nhiệm cung cấp các thông tin về bên mua bảo hiểm, người có bảo hiểm, người tham gia bảo hiểm và các thông tin khác có liên quan xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về kinh doanh bảo hiểm. Việc thu nhận, sử dụng, lưu trữ và cung cấp thông tin cơ sở dữ liệu phi bảo hiểm bảo mật, an toàn thông tin, tuân thủ các quy định về bảo vệ riêng tư, bí mật cá nhân, bí mật gia đình, bí mật kinh doanh theo quy định của pháp luật. Hệ thống cơ sở dữ liệuמיד כינס cácکتني في các cơ sở dữ liệu quốc gia và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác.